

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 441/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 12 - 2022

V/v “TrA chấp ly hôn, con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Thái Hòa – Cán bộ hưu trí.

Ông Trần Công DA – Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B:** Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 3049/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc “TrA chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 1999.**

Địa chỉ: Thôn Lũy, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: 446/21, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị G trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Ngọc A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, trên cơ sở cả hai tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Lộc (nay là xã Kim Song Trường), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, thời gian từ khoảng tháng 3/2021 đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông A để trả tự do cho nhau.

- Về con chung: Bà và ông A có 01 con chung tên Phạm Ngọc Minh Khôi, sinh ngày 01/3/2021. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khôi và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**\* Bị đơn ông Phạm Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 28 tháng 11 năm 2022 ông A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà G chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Lộc (nay là xã Kim Song Trường), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh một số mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng ông sống xa nhau trong thời gian dài nên tình cảm bị mờ nhạt dần, không còn sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Khoảng gần một năm nay thì bà G và con đã dọn về sinh sống với gia đình bên ngoài, vợ chồng ông không còn sống chung. Bà G có quan hệ với người khác bên ngoài. Ông đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà G vẫn tiếp diễn. Nay bà G có đơn ly hôn thì ông không đồng ý. Lý do là ông không muốn gia đình đổ vỡ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc Minh Khôi, sinh ngày 01/3/2021. Ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Thị G. Bà G được ly hôn với ông Phạm Ngọc A; Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Minh Khôi, sinh ngày 01/3/2021 cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông A không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có; về nợ chung: không có; Về án phí: Bà G phải nộp án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phạm Ngọc A hiện cư trú tại địa chỉ số 446/21, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP B theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị G và bị đơn ông Phạm Ngọc A đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo qui định tại các Điều 207; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt bà G và ông A.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị G và ông Phạm Ngọc A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Lộc (nay là xã Kim Song Trường), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở cả hai tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn đoàn tụ nhưng bà G xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cương quyết xin ly hôn với ông A để trả tự do cho nhau. Tại bản tự khai ngày 28/11/2022, ông A cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ ông có người khác bên ngoài, vợ chồng sống xa nhau trong thời gian dài nên không còn sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn do không muốn gia đình đổ vỡ nhưng lại không đưa ra được phương án nào để vợ chồng hàn gắn.

Qua kết quả xác minh tại nơi cư trú ngày 01/12/2022 thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng bà G và ông A.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà G và ông A là có thật, đều được các bên thừa nhận, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G, giải quyết cho bà G được ly hôn với ông A để trả tự do cả hai là phù hợp.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà G và ông A có 01 con chung tên Phạm Ngọc Minh Khôi, sinh ngày 01/3/2021.

Ly hôn bà G đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khôi. Tạm thời bà không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 28/11/2022, ông A cũng đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khôi. Không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Khôi sinh ngày 01/3/2021, đến ngày xét xử sơ thẩm chỉ mới hơn 1,5 tuổi nên thấy cần phải giao cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với việc chăm sóc con chung được tốt nhất.

Căn cứ theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên chấp nhận yêu cầu của bà G: Giao cháu Phạm Ngọc Minh Khôi, sinh ngày 01/3/2021 cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà G phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị G được ly hôn với ông Phạm Ngọc A.  
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Minh Khôi, sinh ngày 01/3/2021 cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Lê Thị G phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004753 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Bà G đã nộp xong án phí.

Bà G và ông A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thúy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Hòa    Trần Công DA**

**Trần Thị Thúy**

***Nơi nhận***

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thúy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận***

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thúy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận***

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

**Trần Thị Thúy**

Hội thẩm nhân dân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nơi nhận**

- Toà án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP B
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Quyên**